TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 185/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Minh Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Xuân Minh.

2. Ông Trịnh Văn Điệp.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cẩm Hường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án xét xử số 129/2019/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mộng N**, sinh năm 1992 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc P** – sinh năm 1987*(vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2019 nguyên đơn chị Lê Thị Mộng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mộng N và anh Nguyễn Quốc P thành hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống, chị N, anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cự cải, vợ chồng sống ly thân khoảng 02 năm nay. Xét thấy vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị Lê Thị Mộng N và anh Nguyễn Quốc P không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Quốc P nhưng anh P vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về tố tụng: Ngày 07 tháng 05 năm 2019 anh Nguyễn Quốc P có đơn xin xét xử vắng mặt; Ngày 06 tháng 6 năm 2019 chị N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh P là phù hợp với quy định.

[3] Xét về hôn nhân:

Chị Lê Thị Mộng N và anh Nguyễn Quốc P thành hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 107/2015, quyển số 01 ngày 14/7/2015. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Mộng N và anh Nguyễn Quốc P là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định. Theo chị N trong thời gian chung sống, chị N, anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cự cải, vợ chồng sống ly thân khoảng 02 năm nay. Chị N xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh P. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh P không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Do đó, có căn cứ xác định đời sống hôn nhân giữa chị N và anh P không thể duy trì, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mộng N được ly hôn với anh Nguyễn Quốc P.

[4] Về con chung: Chị N xác định, chị N và anh P không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mộng N, cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Quốc P.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình chị Lê Thị Mộng N phải chịu 300.000 đồng. chị N có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003097 ngày 13/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- UBND xã Khánh Hưng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Võ Minh Luân